

Số: /KH-UBND

Krông Pa, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch 994/KH-UBND, ngày 28/04/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ và Chương trình số 51-CTr/TU ngày 18/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch số 97/KH/HU ngày 17/4/2023 của Huyện ủy Krông Pa thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

UBND huyện xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai và cụ thể hóa những nội dung Nghị quyết số 26/NQCP ngày 27/02/2023 của Chính phủ, Chương trình số 51-CTr/TU ngày 18/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 97-KH/HU ngày 17/4/2023 của Huyện ủy Krông Pa về việc thực hiện Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân để sớm đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đi vào cuộc sống.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và sự phối hợp của các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ, Chương trình số 51-CTr/TU, Kế hoạch số 97-KH/HU ngày 17/4/2023 của Huyện ủy Krông Pa đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện; giao nhiệm vụ cho các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn và các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể để triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ. Phát huy ưu điểm, kết quả đạt được về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời gian qua và kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế để từng bước phát triển, thực hiện đạt hiệu quả cao trong thời gian tới.

- Phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững dựa trên tiềm năng và lợi thế của huyện theo hướng sinh thái, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp, giữa phát triển nông thôn bền vững với quá trình đô thị hoá theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”.

- Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái; chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp dựa trên ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số. Phát huy lợi thế từng địa phương, tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo chuỗi giá trị, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả và bền vững. Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp và an toàn cho nhân dân.

III. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Nông dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần cao, làm chủ quá trình sản xuất; Phát triển nông nghiệp từng bước theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, có liên kết và bao tiêu sản phẩm; phát triển các lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông lâm sản. Từng bước phát triển nông nghiệp, nông thôn có cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội đồng bộ; xây dựng nông thôn xanh, sạch, đẹp. Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; an ninh chính trị, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân từ 11% năm trở lên.
- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân từ 8 – 10%/năm.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 7 xã.
- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn phấn đấu tăng cao hơn từ 1,3 – 1,5 lần so với năm 2020.
- Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt trên 93%.
- Bình quân hàng năm đào tạo nghề cho khoảng 200-250 lao động nông thôn.
- Tỷ lệ che phủ rừng trên 52% (bao gồm cả cây công nghiệp thân gỗ và cây trồng đa mục đích), bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, đa dạng sinh học.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom xử lý theo quy định đạt trên 70%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và người dân nông thôn phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sản xuất hàng hoá tập trung, giá trị gia tăng cao, từng bước công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản theo hướng hiện đại, xuất khẩu một số loại nông sản chủ lực của huyện. Xây dựng hệ thống hạ tầng thương mại điện tử, phát triển logistic nông nghiệp; hình thành và phát triển một số điểm du lịch nông nghiệp, nông thôn.

Môi trường nông thôn, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hoá dân tộc, quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn tập trung tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Nâng cao vai trò, vị thế, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và xây dựng cộng đồng vững mạnh làm nòng cốt phát triển nông thôn

- Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn để đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học- công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, tạo ra giá trị hàng hóa lớn, chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của thị trường. Tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp tổ chức chế biến, chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp; kêu gọi các doanh nghiệp đến liên kết, tiêu thụ sản phẩm cho người dân; thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập.

- Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động; thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn; thu hút lao động có trình độ cao về làm việc ở nông thôn.

- Bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tạo sinh kế, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học - công nghệ, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tuyến cơ sở; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh tại khu vực nông thôn. Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm, khuyến khích, nâng nhanh tỷ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế. Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030; bố trí ổn định dân cư vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai; ưu tiên nguồn lực đầu tư đối với các xã có tỉ lệ hộ nghèo cao.

- Phát huy vai trò của Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, các hợp tác xã, tổ hợp tác, nông hội và các tổ chức chính trị-xã hội trong cung cấp dịch vụ tư

vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học- công nghệ; đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình văn hóa.

2. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

- Cơ cấu lại nông nghiệp thực chất, hiệu quả, khai thác và phát huy lợi thế của từng địa phương. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai; phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, chuyên canh hàng hóa tập trung, quy mô lớn, bảo đảm an toàn thực phẩm dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, cơ giới hóa, tự động hóa; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), giảm phát thải khí nhà kính... Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình, dự án phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phát triển mạnh công nghiệp sản xuất giống cây trồng và vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu được dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo tồn và phát triển giống bản địa có giá trị cao. Tổ chức lại sản xuất, phát triển mạnh kinh tế hợp tác - trang trại, trọng tâm là hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp; thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng. Phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống kỹ thuật chuyên ngành thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, động vật, quản lý an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng; xử lý nghiêm vi phạm trong sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm:

+ *Về trồng trọt*: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh như: Sắn, lúa gạo, Thuốc lá, mía,... và một số nông sản hàng hóa khác có hiệu quả kinh tế gắn với nhu cầu thị trường. Thực hiện có tốt việc chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang đất nuôi trồng các loại cây trồng có hiệu quả hơn. Phân vùng sản xuất nguyên liệu cho các nhà máy đảm bảo khoa học, hợp lý, để người dân yên tâm sản xuất, doanh nghiệp có vùng nguyên liệu ổn định để đầu tư xây dựng nhà máy chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho người dân.

Xây dựng kế hoạch sản xuất gắn với điều kiện biến đổi khí hậu nhằm tránh thiệt hại trong sản xuất do thiên tai, dịch bệnh gây ra.

Đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất tiên tiến, giảm sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc vô cơ; khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ để tạo dựng nền nông nghiệp tuần hoàn, nâng cao hiệu quả kinh tế cũng như bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho nông dân và người tiêu dùng.

+ *Về chăn nuôi, thủy sản*: Phát triển chăn nuôi theo hướng ổn định, bền vững và phát triển cân đối với trồng trọt làm nền tảng cho phát triển chế biến phân hữu cơ phục vụ cải tạo đất. Rà soát xác định các vùng chăn nuôi để tập trung phát triển chăn nuôi công nghệ cao, nhất là các vùng chăn nuôi heo, bò công nghệ cao; cơ cấu lại đàn vật nuôi theo hướng chuyên dịch dần từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung, quy mô công nghiệp, gia trại, trang trại; giám sát và kiểm soát có hiệu

quả dịch bệnh trong chăn nuôi; xây dựng các vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để có sản phẩm chăn nuôi chất lượng cao có khả năng cạnh tranh trên thị trường. Kiên quyết di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi. Xử lý triệt để trình trạng sử dụng chất cấm, hóa chất không rõ nguồn gốc trong chăn nuôi; tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

+ *Về lâm nghiệp*: Tập trung triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 – 2030, Nghị quyết 04-NQ/HU ngày 05/11/2021 của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng về công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện. Tăng cường quản lý, bảo vệ, phục hồi, phát triển và sử dụng bền vững diện tích rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái và diện tích đất quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp. Bảo vệ nghiêm ngặt rừng đặc dụng và rừng phòng hộ; tổ chức triển khai trồng rừng để đảm bảo độ che phủ của rừng và nâng cao chất lượng rừng trồng, góp phần nâng cao thu nhập cho Nhân dân và làm nguyên liệu chế biến hàng xuất khẩu. Rà soát, chuyển diện tích đất lâm nghiệp trên thực tế không có rừng sang đất sản xuất nông nghiệp kết hợp sản xuất lâm nghiệp phù hợp với quy hoạch.

3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

- Xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Đầu tư xây dựng cụm công nghiệp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, logistics, thương mại điện tử ở nông thôn. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư công nghiệp phục vụ nông nghiệp, trong tâm là chế biến, bao bì, đóng gói, bảo quản nông sản, sản xuất phân bón, cơ khí nông nghiệp. Đẩy mạnh phát triển tiêu thụ công nghiệp và ngành nghề truyền thống tạo nên tính đa dạng của sản phẩm công nghiệp địa phương. Đầu tư xây dựng phát triển cụm công nghiệp theo quy hoạch đã được phê duyệt, có chính sách thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp.

- Phát triển mạnh các loại hình thương mại truyền thống, phù hợp với từng địa bàn nông thôn. Huy động các nguồn lực đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng thương mại, mở rộng đại lý cung ứng vật tư về các vùng nông thôn. Đầu tư xây dựng nâng cấp chợ trung tâm huyện, nâng cấp và làm tốt công tác quản lý các chợ ở các xã Chư Răm, Ia Rsum, Chư Gu. Phát triển đầu tư 01 chợ thuộc cụm 05 xã Krông Năng, Ia Hdreh, Ia Rmok, Chư Drăng, Uar và đầu tư xây dựng 01 chợ tại xã Ia Mlah. Tăng cường các biện pháp giám sát tạo môi trường kinh doanh thương mại lành mạnh, thu hút các thành phần kinh tế tham gia; kiểm soát chặt chẽ chống hàng giả, hàng lậu, đầu cơ tăng giá các mặt hàng thiết yếu. Phát triển các ngành nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả

chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống..

4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

- Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hoá, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng nông thôn mới cấp thôn, làng. Quy hoạch, kiến trúc khu dân cư, công trình, nhà ở phù hợp với truyền thống văn hoá, cảnh quan, môi trường, điều kiện thực tế từng địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng khoa học - công nghệ trong thiết kế, quản lý, xây dựng kiến trúc nông thôn. Cải thiện điều kiện sống, nhà ở, đổi mới tư duy, nếp sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội khu vực biên giới, vùng khó khăn....

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, nhất là các khu vực ven đô thị lớn, thị trấn, từng bước tiệm cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ của đô thị; đẩy nhanh quá trình hiện đại hoá kết cấu hạ tầng giao thông, chuyên đổi số, văn hoá, giáo dục, y tế; cung cấp nước sạch theo quy chuẩn; nâng cấp, bảo đảm an toàn các công trình thuỷ lợi, phòng, chống thiên tai, kè chống sạt lở. Khắc phục, quyết liệt xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là rác thải, nước thải; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống.

- Tăng đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, ưu tiên các vùng khó khăn, phần đầu không để chênh lệch lớn giữa các vùng. Nâng cao hiệu quả đầu tư, tích hợp một số chương trình đầu tư đang triển khai trên địa bàn nông thôn vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Huy động mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) để phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công.

5. Hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả đất nông nghiệp, sử dụng linh hoạt, hiệu quả đất lúa; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật. Tăng đầu tư ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 cho nông nghiệp, nông thôn ít nhất gấp 2 lần giai đoạn 2011 - 2020. Điều tiết, phân bổ ngân sách bảo đảm hài hoà lợi ích giữa các địa phương có diện tích đất trồng lúa, trồng rừng lớn với các địa phương khác; hỗ trợ nâng cao đời sống của người trồng lúa, trồng rừng. Bảo đảm nguồn lực cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Triển khai thực hiện tốt Luật Đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan về đất đai; Hàng năm rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất định kỳ theo quy định của pháp luật. Xử lý kiên quyết các vi phạm pháp luật về đất đai, giải quyết kịp thời những khiếu nại, tố cáo, tranh chấp bức xúc của nhân dân về đất đai.

- Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất lúa; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản; chính sách liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm.

- Khuyến khích phát triển sản xuất nông, lâm, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của hàng hóa. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục dành nguồn vốn tín dụng ưu đãi, khuyến khích các tổ chức tín dụng cho vay đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; hỗ trợ tín dụng cho hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ nông thôn phát triển sản xuất kinh doanh; nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng. Triển khai có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề ở nông thôn. Phát huy vai trò của Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong cung cấp tín dụng đối với các hộ sản xuất nông nghiệp, nhất là với hộ nghèo và các đối tượng chính sách; ưu tiên nguồn vốn cho vay các dự án sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; ngăn chặn, xử lý nghiêm tín dụng đen.

- Có chính sách phù hợp đối với xây dựng nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Hoàn thiện chính sách phát triển trang trại, kinh tế hộ, kinh tế tập thể, liên kết, hợp tác sản xuất kinh doanh; tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã.

6. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

- Thực thi có hiệu quả chính sách hỗ trợ các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường và con người để phục vụ cho ngành trồng trọt, chăn nuôi. Đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu lớn; phát triển bán hàng hoá nông sản qua mạng trong nước và quốc tế để mở thêm kênh tiêu thụ hàng hoá nông sản cho nông dân; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ thực sự trở thành động lực quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các viện, trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân. Khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung - cầu; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành.

Đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp, theo chuỗi ngành hàng, chuyển đổi số.

- Hỗ trợ thành lập các vườn ươm công nghệ, trung tâm khởi nghiệp, quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các viện, trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân. Khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi

số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung - cầu; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành.

- Tạo đột phá trong phát triển nhân lực, đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, tận dụng hiệu quả cơ hội Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Đổi mới toàn diện hình thức tổ chức và nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu thị trường. Mở rộng quy mô, ngành nghề đào tạo phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, khoa học - công nghệ, quản trị kinh doanh đáp ứng nhu cầu lao động ở nông thôn, chuyển đổi nghề nghiệp và xuất khẩu lao động. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tư nhân tham gia đào tạo nghề, phát triển thị trường lao động ở nông thôn. Đào tạo nghề giám đốc hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh để nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành cho các hợp tác xã nông nghiệp.

7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh. Quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn kết với phát triển đô thị, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng chống suy thoái tài nguyên đất, phòng chống phá rừng, suy giảm chất lượng rừng, nâng cao chất lượng và trữ lượng rừng; quản lý chặt chẽ sử dụng tài nguyên nước, tài nguyên rừng, đẩy mạnh trồng rừng, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi các hệ sinh thái, các loài thủy sản bản địa, đặc hữu.

- Bảo đảm an ninh, bền vững và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước gắn với bảo vệ môi trường, ngăn ngừa ô nhiễm nguồn nước. Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn, trước hết là tại các làng nghề, cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung.

- Xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động phòng, chống thiên tai, sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư.

8. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng về công tác kiện toàn tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị trên địa bàn nông thôn, nhất là cấp xã; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ban, ngành địa phương. Thúc đẩy mạnh mẽ

chuyển đổi số, đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.

Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đổi mới, nâng cao vai trò của Hội Nông dân thực sự vững mạnh để trở thành đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, yêu cầu các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị xã hội huyện theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện; cụ thể hóa trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm đảm bảo mục đích, yêu cầu và mục tiêu đề ra. Bố trí, lồng ghép, huy động nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện. Định kỳ hàng năm (trước ngày 10/12) hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo Ủy ban nhân dân huyện kết quả thực hiện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông) để tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chương trình số 51-CTr/TU ngày 18/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 97/KH/HU ngày 17/4/2023 của Huyện ủy Krông Pa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền.

- Tham mưu UBND huyện các cơ chế hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp hoạt động có hiệu quả. Thực hiện tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực, tập huấn nâng cao kiến thức, năng lực cho cán bộ hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Theo chức năng, nhiệm vụ triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này đảm bảo đạt và vượt mục tiêu đề ra.

3. Phòng Kinh tế & Hạ tầng

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm hàng hóa của huyện đặc biệt hàng nông sản. Thông tin tuyên truyền về tiềm năng, thế mạnh của huyện trong sản xuất, xuất khẩu hàng nông sản; phối hợp với sở ngành cấp trên kịp thời thông tin về thị trường nước ngoài để các doanh nghiệp tiếp cận.

- Đẩy mạnh công tác phát triển và thu hút đầu tư các lĩnh vực chế biến các sản phẩm từ nông, lâm nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; hình thành mắt xích trong liên kết sản xuất tạo giá trị, tăng hiệu quả; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện

theo hướng gia tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, trong đó ưu tiên công nghiệp chế biến

- Ưu tiên thúc đẩy, đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để thu hút các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp, đặc biệt ưu tiên các ngành sử dụng nhiều lao động gắn với công nghiệp hoá, chuyên dịch cơ cấu lao động nông thôn. Đảm bảo tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn hàng năm đạt mục tiêu đề ra.

- Tham mưu UBND huyện đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hỗ trợ phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững. Ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ số, thông tin trong nông nghiệp và chương trình xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích ứng dụng công nghệ tiên tiến của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư nghiên cứu, cải tiến, đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hoá chủ lực của huyện. Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ cho sản xuất trong lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi, công nghệ chế biến sâu các sản phẩm nông lâm, thủy sản phù hợp với yêu cầu của các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Phòng Tài chính & Kế hoạch

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau; trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị xây dựng theo đúng quy định, Phòng Tài chính & Kế hoạch kiểm tra tổng hợp, cân đối tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét, trình Hội đồng nhân dân huyện bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

- Cân đối, bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển để thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Huy động, kêu gọi mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp nông thôn và xây dựng nông thôn mới

- Thực hiện hiệu quả một số chính sách khuyến khích đầu tư, danh mục kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, phát triển công nghiệp gắn với du lịch.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với các phòng, ban có liên quan và các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý về đất đai, khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp quy mô lớn. Hướng dẫn địa phương làm tốt công tác bảo vệ môi trường sinh thái khu vực nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với các phòng, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương xây dựng kịch bản tác động của biến đổi khí hậu và thực hiện công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường sinh thái, đặc biệt là địa bàn nông thôn.

- Thúc đẩy phát triển nền nông nghiệp xanh, bền vững, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường khu vực nông nghiệp, nông thôn, bảo toàn đa dạng sinh học. Đảm bảo tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom xử lý theo quy định đạt mục tiêu đề ra.

7. Phòng Văn hóa-thông tin

Phối hợp với các phòng, ban liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND huyện văn bản đề xuất UBND tỉnh ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ chuyển đổi số

trong nông nghiệp, xây dựng làng, xã chuyển đổi số; phối hợp với cơ quan chức năng triển khai các nội dung về xây dựng, phát triển hạ tầng số phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền việc thực hiện Kế hoạch này.

8. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban và cơ quan đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tập trung đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực; đặc biệt là nhân lực chất lượng cao phục vụ sản xuất nông nghiệp, chế biến, bảo quản nông sản đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đảm bảo có trình độ, năng lực, tay nghề cao để tham gia sản xuất trong thời kỳ mới; khuyến khích đa dạng hoá việc làm đặc biệt là dịch vụ nông nghiệp, nông thôn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai đào tạo nghề gắn với địa chỉ sử dụng lao động cụ thể như: doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, hợp tác xã,... Tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm kết nối cung cầu lao động ở nông thôn và xuất khẩu lao động ở khu vực nông thôn.

9. Phòng Dân tộc

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, địa phương triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo đúng quy định của pháp luật. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện các dự án, tiểu dự án theo đúng thẩm quyền, chức năng và nhiệm vụ được phân công.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị xã hội huyện

Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để tích cực, phối hợp với các ngành chức năng thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp để thực hiện các định hướng của Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác truyền thông, phản biện xã hội và vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia phát triển nông nghiệp, nông thôn.

11. Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT chi nhánh huyện Krông Pa và Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện Krông Pa

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện, triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của nhà nước đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tạo cơ chế thông thoáng về hồ sơ, thủ tục vay vốn để người dân có thể tiếp cận nguồn vốn. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình tín dụng phục vụ các chương trình nông nghiệp trọng điểm của huyện; tín dụng phục vụ xây dựng nông thôn mới.

- Phát huy vai trò trong phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo ở khu vực nông thôn. Đảm bảo nguồn vốn tín dụng và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng chính sách tiếp cận và vay vốn để phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống, vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện phát triển kinh tế xã hội gắn với giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới.

12. Trung tâm Văn hóa thông tin và thể thao: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn bền vững và các nội dung của Kế hoạch này tới toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện.

13. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Lồng ghép các nội dung nhiệm vụ và giải pháp vào công tác chỉ đạo điều hành chung để đảm bảo thực hiện đạt và vượt mục tiêu Kế hoạch đã đề ra.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp&PTNT;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Các phòng, ban huyện;
- UBMT Tô quốc Việt Nam huyện;
- Các Hội, Đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT-UB, TH-NL, PNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ksor Tin